UNIT 6:

FOLK TALES

SKILLS 1

I/ NEW WORDS:

- fortune /'fɔ:.tʃu:n/	(n) : gia tài, vận (may-rủi)
- repay /rɪ'peɪ/	(v) : trả lời, đáp lại
- load /ləʊd/	(v) chất, chở (n) : vật nặng
- boast /bəʊst/	(n-v :(sự) khoe khoang
- challenge /'tʃæl.ɪndʒ/	(n): sự thách thức
- have a nap /næp/	(v) : chợp mắt một lát
- take a nap	(v) : ngủ trưa
- announce /ə'naʊns/	(v) : loan báo
- ripe fruit /raip – fru:t/	(adj) : quả chín

LIVEWORKSHEETS